

Bản án số: 137 /2020/HS-ST  
Ngày 28/8/2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN T, THÀNH PHỐ H**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Đào Đức Cần

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Tạ Ngọc Cư  
Ông Nguyễn Văn Tinh

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Lê Thị Tuyết là thư ký Tòa án nhân dân quận T

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận T, thành phố H tham gia phiên tòa:** Bà Đàm Thị Tú - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận T, thành phố H, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 133/2020/TLST-HS ngày 16 tháng 7 năm 2020 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 130/2020/QĐ-ST ngày 10 tháng 8 năm 2020 đối với bị cáo:

**Họ và tên:** Ngô Lê T, sinh năm 1996; HK và cư trú: Thôn S, xã N, huyện B, tỉnh L. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Trình độ học vấn: 12/12. Nghề nghiệp: Không. Con ông: Ngô Quang D, sinh năm 1969. Con bà: Lê Thị H, sinh năm 1972. Gia đình có 2 chị em, bị cáo là con thứ nhất. Danh bản chỉ bản số 147 lập ngày 03/3/2020 tại công an quận T.

Tiền án, tiền sự: Chưa có.

Hiện bị cáo đang được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã N, huyện B, tỉnh L (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

- Nguyên đơn dân sự: Công ty cổ phần dịch vụ T mại tổng hợp Vincommerce (Vinmart + HN 225)

Trụ sở: Số 219 T, phường T, quận T, thành phố H.

Đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Văn Q, sinh năm 1975.

( Vắng mặt tại phiên tòa)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngô Lê T là nhân viên hợp đồng của công ty cổ phần dịch vụ T mại tổng hợp Vincommerce có nhiệm vụ quản lý hàng hóa, quản lý tài sản, quản lý tài chính (thu tiền bán hàng, kiểm kê, xuất hóa đơn cho khách). Ngô Lê T được công ty Vincommerce phân công làm việc tại cửa hàng Vinmart+ 219 Thụy Khuê, phường T

quận T, thành phố H từ ngày 28/9/2019. Trong quá trình làm việc tại đây, lợi dụng việc được giao bán hàng, thu tiền của khách hàng, Ngô Lê T đã thực hiện hành vi như sau: Sau khi khách hàng mua hàng và thanh toán tiền đầy đủ, nếu khách hàng không yêu cầu in hóa đơn thì sau khi khách hàng rời đi, T sẽ xóa một số dòng sản phẩm đã bán cho khách trong máy tính, đến cuối ca làm việc, T sẽ cộng lại tổng số tiền tương đương với các sản phẩm đã xóa dòng, sau đó chiếm đoạt số tiền bán hàng đó. Ngày 19/10/2019, Ngô Lê T được công ty Vincommerce điều động đến làm việc tại cửa hàng Vinmart + 55 Thụy Khuê, phường Thụy Khuê, quận T, thành phố H. Tại đây, Ngô Lê T tiếp tục dùng thủ đoạn như trên để chiếm đoạt tiền bán hàng của cửa hàng. Từ ngày 23/10/2019, T nghỉ làm do bị ốm. Ngày 05/11/2019, Ngô Lê T đã đến trụ sở công an phường Thụy Khuê đầu thú.

Công ty Vincommerce đã cung cấp cho cơ quan điều tra: Hợp đồng dịch vụ giữa công ty và Ngô Lê T, biên bản làm việc giữa công ty và Ngô Lê T về danh sách các sản phẩm T đã xóa để chiếm đoạt tiền bán hàng, báo cáo chi tiết dữ liệu xóa dòng, lịch làm việc của Ngô Lê T; 01 USB màu đỏ ghi lại hình ảnh việc Ngô Lê T chiếm đoạt tài sản của cửa hàng Vinmart+ 219 Thụy Khuê.

Tại cơ quan điều tra, Ngô Lê T khai nhận trong một ca làm việc, T thực hiện việc xóa dòng sản phẩm nhiều lần, đến cuối ca làm việc thì T sẽ cộng tiền lại rồi chiếm đoạt, đối với các lần xóa dòng sau khi đã lấy tiền, T không lấy tiền. Trong thời gian từ ngày 28/9/2019 đến ngày 22/10/2019, T đã nhiều lần thực hiện hành vi như đã nêu trên để chiếm đoạt tiền bán hàng của cửa hàng Vinmart+ 219 Thụy Khuê, Vinmart+ 55 Thụy Khuê, tuy nhiên T không nhớ cụ thể, chi tiết của từng lần như thế nào.

Cơ quan điều tra đã tiến hành cho T quan sát hình ảnh camera, dữ liệu xóa dòng sản phẩm do công ty Vincommerce cung cấp, kết quả Ngô Lê T khai nhận cụ thể hành vi chiếm đoạt tiền bán hàng của mình như sau:

***\* Tại cửa hàng Vinmart+ 219 Thụy Khuê:***

- Ngày 28/9/2019: T thực hiện hành vi xóa dòng 09 lần vào lúc 6h47, 7h55, 8h12, 8h24, 8h25, 8h32, 8h58, 11h23, 12h37, lấy tiền lúc 6h58. Đối chiếu dữ liệu xóa dòng trước thời điểm lấy tiền trên xác định T xóa dòng 02 sản phẩm giá trị 173.500đồng. Như vậy đủ căn cứ xác định T đã chiếm đoạt 173.500đồng.

- Ngày 30/9/2019: T thực hiện hành vi xóa dòng 06 lần vào lúc 10h42, 10h44, 12h18, 12h34, 12h51, 13h04, lấy tiền lúc 11h45. Đối chiếu dữ liệu xóa dòng trước thời điểm lấy tiền trên xác định T xóa dòng 03 sản phẩm giá trị 55.700đồng. Như vậy đủ căn cứ xác định T đã chiếm đoạt 55.700đồng.

- Ngày 3/10/2019: T thực hiện hành vi xóa dòng 20 lần vào lúc 15h23, 15h41, 15h56, 16h29, 17h05, 17h07, 17h56, 18h02, 18h03, 18h04, 18h11, 18h41; 19h29, 19h32, 19h43, 20h06, 20h08, 20h33, 21h21, 21h39, lấy tiền 02 lần vào lúc 18h40, 22h01. Đối chiếu dữ liệu xóa dòng trước thời điểm lấy tiền trên xác định T xóa dòng của 25 sản phẩm với số tiền là 1.076.740đồng. Như vậy đủ căn cứ xác định T đã chiếm đoạt 1.076.740đồng.

- Ngày 4/10/2019: T thực hiện hành vi xóa dòng 16 lần vào lúc 6h40, 6h59,

7h27, 7h51, 8h46, 9h14, 9h23 9h50, 10h14, 10h15, 10h17, 10h37, 11h09, 11h10, 11h39, 11h52, lấy tiền 02 lần vào lúc 10h39, 11h15. Đối chiếu dữ liệu xóa dòng trước thời điểm lấy tiền trên xác định T xóa dòng của 18 sản phẩm với số tiền là 1.215.907đồng. Như vậy đủ căn cứ xác định T đã chiếm đoạt 1.215.907đồng.

- Ngày 5/10/2019: T thực hiện hành vi xóa dòng 7 lần vào lúc 6h32, 7h13, 7h34, 7h41, 7h49, 7h58, 8h39, lấy tiền lúc 7h22. Đối chiếu dữ liệu xóa dòng trước thời điểm lấy tiền trên xác định T xóa dòng của 02 sản phẩm với số tiền là 98.143đồng. Như vậy đủ căn cứ xác định T chiếm đoạt 98.143đồng.

- Ngày 6/10/2019: T thực hiện hành vi xóa dòng 7 lần vào lúc 8h33, 10h11, 11h06, 11h50, 12h43, 14h12, 14h34, lấy tiền 02 lần vào lúc 11h52, 14h35. Đối chiếu dữ liệu xóa dòng trước thời điểm lấy tiền trên xác định T xóa dòng của 7 sản phẩm với số tiền là 212.200đồng. Như vậy đủ căn cứ xác định T chiếm đoạt 212.200đồng.

- Ngày 7/10/2019: T thực hiện hành vi xóa dòng 12 lần vào lúc 6h19, 6h25, 6h42, 6h47, 7h16, 7h21, 7h42, 8h07, 8h08, 9h00, 9h46, 14h38, lấy tiền lúc 9h08. Đối chiếu dữ liệu xóa dòng trước thời điểm lấy tiền trên xác định T xóa dòng của 08 sản phẩm với số tiền là 672.405đồng. Như vậy đủ căn cứ xác định T chiếm đoạt 672.405đồng.

- Ngày 8/10/2019: T thực hiện hành vi xóa dòng 18 lần vào lúc 6h43, 6h46, 7h04, 7h23, 7h40, 8h16, 8h24, 9h50, 10h03, 10h18, 11h02, 11h05, 11h08, 11h20, 12h14, 11h30, 13h02, 13h11, lấy tiền lúc 13h11. Đối chiếu dữ liệu xóa dòng trước thời điểm lấy tiền trên xác định T xóa dòng của 21 sản phẩm với số tiền là 1.201.567đồng. Như vậy đủ căn cứ xác định T đã chiếm đoạt 1.201.567đồng.

- Ngày 10/10/2019: T thực hiện hành vi xóa dòng 32 lần vào lúc 15h36, 16h03, 16h07, 16h11, 16h16, 16h39, 16h57, 16h59, 17h40, 17h46, 17h50, 17h59, 18h07, 18h13, 18h18, 18h34, 18h48, 18h49, 18h55, 19h45, 19h09, 19h14, 20h00, 20h46, 20h52, 20h54, 21h04, 21h15, 21h18, 21h37, 21h40, 21h49, lấy tiền lúc 21h20. Đối chiếu dữ liệu xóa dòng trước thời điểm lấy tiền trên xác định T xóa dòng của 42 sản phẩm với số tiền là 3.107.810đồng. Như vậy đủ căn cứ xác định T đã chiếm đoạt 3.107.810đồng.

- Ngày 11/10/2019: T thực hiện hành vi xóa dòng 11 lần vào lúc 6h51, 7h11, 7h13, 7h27, 7h32, 7h40, 8h00, 8h37, 9h50 10h09, 13h07, lấy tiền lúc 13h08. Đối chiếu dữ liệu xóa dòng trước thời điểm lấy tiền trên xác định T xóa dòng của 17 sản phẩm với số tiền là 952.061đồng. Như vậy đủ căn cứ xác định T đã chiếm đoạt 952.061đồng.

- Ngày 12/10/2019: T thực hiện hành vi xóa dòng 11 lần vào lúc 7h03, 7h11, 7h28, 7h33, 8h02, 8h13, 9h31, 10h40, 11h55, 12h39, 12h41, lấy tiền lúc 12h55. Đối chiếu dữ liệu xóa dòng trước thời điểm lấy tiền trên xác định T xóa dòng của 19 sản phẩm với số tiền là 1.587.567đồng. Như vậy đủ căn cứ xác định T đã chiếm đoạt 1.587.567đồng.

- Ngày 13/10/2019: T thực hiện hành vi xóa dòng 07 lần vào lúc 6h50, 6h57, 7h11, 7h52, 8h04, 8h34, 8h43, lấy tiền lúc 8h52. Đối chiếu dữ liệu xóa dòng trước thời điểm lấy tiền trên xác định T xóa dòng của 13 sản phẩm với số tiền là

1.321.527đồng. Như vậy đủ căn cứ xác định T đã chiếm đoạt 1.321.527đồng.

- Ngày 14/10/2019: T thực hiện hành vi xóa dòng 12 lần vào lúc 6h45, 7h00, 7h17, 11h11, 11h34, 11h36, 11h54, 11h57, 12h07, 12h48, 12h51, 14h00, lấy tiền lúc 13h09. Đối chiếu dữ liệu xóa dòng trước thời điểm lấy tiền trên xác định T xóa dòng của 15 sản phẩm với số tiền là 794.277đồng. Như vậy đủ căn cứ xác định T đã chiếm đoạt 794.277đồng.

- Ngày 15/10/2019: T thực hiện hành vi xóa dòng 9 lần vào lúc 6h25, 7h22, 7h32, 8h01, 9h47, 10h26, 10h33, 12h48, lấy tiền lúc 13h36. Đối chiếu dữ liệu xóa dòng trước thời điểm lấy tiền trên xác định T xóa dòng của 11 sản phẩm với số tiền là 640.840đồng. Như vậy đủ căn cứ xác định T đã chiếm đoạt 640.840đồng.

- Ngày 17/10/2019: T thực hiện hành vi xóa dòng 11 lần vào lúc 15h53, 16h12, 16h35, 16h38, 17h28, 18h40, 19h06, 20h22, 20h33, 20h41, 20h42, lấy tiền lúc 21h14. Đối chiếu dữ liệu xóa dòng trước thời điểm lấy tiền trên xác định T xóa dòng của 17 sản phẩm với số tiền là 1.160.005đồng. Như vậy đủ căn cứ xác định T đã chiếm đoạt 1.160.005đồng.

- Ngày 18/10/2019: T thực hiện hành vi xóa dòng 07 lần vào lúc 15h34, 15h44, 16h06, 17h14, 17h18, 17h19, 17h30, lấy tiền lúc 22h27. Đối chiếu dữ liệu xóa dòng trước thời điểm trên xác định T xóa dòng của 13 sản phẩm với số tiền là 680.796đồng. Như vậy đủ căn cứ xác định T đã chiếm đoạt 680.796đồng.

**\* Tại cửa hàng Vinmart+ 55 Thụy Khuê:**

- Ngày 19/10/2019, T thực hiện hành vi xóa dòng 02 lần lúc 9h44, 10h04, lấy tiền lúc cuối ca làm việc. Đối chiếu dữ liệu xóa dòng xác định T xóa dòng của 02 sản phẩm với số tiền 58.000đồng.

- Ngày 21/10/2019, T thực hiện hành vi xóa dòng 01 lần lúc 8h47, lấy tiền lúc cuối ca làm việc. Đối chiếu dữ liệu xóa dòng xác định T xóa dòng của 01 sản phẩm với số tiền 92.400đồng.

Như vậy từ ngày 24/9/2019 đến 18/10/2019, Ngô Lệ T đã xóa dòng trên hóa đơn trong máy bán hàng để chiếm đoạt 14.951.045đồng của Cửa hàng Vinmart+ 219 Thụy Khuê. Từ ngày 19/10/2019 đến ngày 22/10/2019, Ngô Lệ T đã xóa dòng trên hóa đơn trong máy bán hàng để chiếm đoạt 150.400đồng của Cửa hàng Vinmart+ 55 Thụy Khuê.

Tổng số tiền Ngô Lệ T chiếm đoạt của cửa hàng Vinmart+ 219 Thụy Khuê, Vinmart+ 55 Thụy Khuê là 15.101.445đồng. Đối với số tiền đã chiếm đoạt được, Ngô Lệ T đã sử dụng để chi tiêu cá nhân hết.

Ngô Lệ T đã tự nguyện nộp số tiền bồi thường 18.500.000đồng cho cơ quan điều tra để khắc phục thiệt hại do mình gây ra và tự nguyện bồi thường toàn bộ số tiền trên cho công ty Vincommerce. Cơ quan điều tra đã trao trả toàn bộ số tiền 18.500.000đồng Ngô Lệ T giao nộp để khắc phục thiệt hại cho chị Lê Thị Hà Mi (SN: 1994, trú tại: Số 33 tổ 10 ngõ 219 Nguyễn Ngọc Vũ, quận Cầu Giấy, thành phố H, là đại diện theo ủy quyền của công ty Vincommerce). Chị Mi đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì khác và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho Ngô Lệ T.

Cơ quan điều tra đã tiến hành thực nghiệm điều tra, kết quả Ngô Lệ T thực

hiện lại được hành vi của mình phù hợp với lời khai của Ngô Lê T và các tài liệu, chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án.

Tại cơ quan điều tra, Ngô Lê T khai nhận toàn bộ hành vi của mình như trên, lời khai phù hợp với lời khai đại diện theo ủy quyền của người bị hại, lời khai người liên quan, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác thu thập trong hồ sơ vụ án.

Về dân sự: Bị cáo đã bồi thường cho nguyên đơn dân sự số tiền 18.500.000đ

Cáo trạng số 129/CT - VKS ngày 14/7/2020 của Viện kiểm sát nhân dân quận T quyết định truy tố bị cáo Ngô Lê T về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo điểm a khoản 1 điều 175 Bộ luật hình sự.

Tại đơn đề nghị xét xử vắng mặt bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình tại cơ quan điều tra.

Viện kiểm sát nhân dân quận T vẫn giữ nguyên quyết định truy tố, sau khi đánh giá các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ của bị cáo, xem xét về nhân thân:

Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm a khoản 1 điều 175; Điều 65; Điểm b, i, s, khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự 2015 xử phạt bị cáo từ 09 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Hạn thử thách 18 - 24 tháng kể từ ngày tuyên án.

Dân sự: Không.

Vật chứng: Không.

Bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo khoản 5 điều 175 Bộ luật hình sự năm 2015.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

1. Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra – Công an quận T; Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Sau khi được nhận quyết định đưa vụ án ra xét xử: Bị cáo hiện nay đang mang thai 33 tuần tuổi đi lại khó khăn nên không thể đến tham gia tố tụng tại tòa, đồng thời làm đơn đề nghị được xét xử vắng mặt( có phiếu khám chữa bệnh, siêu âm thai). Áp dụng điều 290 của Bộ luật tố tụng hình sự hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bị cáo, việc vắng mặt của bị cáo không gây trở ngại cho việc xét xử. Bị cáo vẫn giữ nguyên lời khai trước đây. Quá trình điều tra bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

2. Về nội dung: Lời khai nhận tội của bị cáo có trong hồ sơ phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của người bị hại và các chứng cứ khách quan khác, đủ cơ sở kết luận:

Từ ngày 28/9/2019 đến ngày 22/10/2019, lợi dụng sự tin tưởng được giao quản lý hàng hóa, quản lý tài sản, quản lý tài chính tại cửa hàng Vinmart+ 219 Thụy Khuê, cửa hàng Vinmart+ 55 Thụy Khuê, quận T, thành phố H, Ngô Lê T đã có hành vi gian dối chiếm đoạt tổng số tiền 15.101.445đồng của công ty Vincommerce. Hành

vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” được quy định tại điều 175 Bộ luật hình sự.

Bị cáo T là nhân viên bán hàng nhưng đã có hành vi gian dối xóa dòng lưu trữ trên hóa đơn nhằm chiếm đoạt tài sản lấy tiền chi tiêu cho cá nhân. Với số tiền chiếm đoạt, hành vi của bị cáo đủ dấu hiệu cấu thành tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” được quy định tại điểm a khoản 1 điều 175 Bộ luật hình sự.

Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận T truy tố hành vi phạm tội của bị cáo là đúng, người, đúng tội, đúng pháp luật. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự trị an, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Bị cáo có việc làm nhưng đã lợi dụng lòng tin của cửa hàng thực hiện hành vi gian dối chiếm đoạt tài sản, vì vậy cần phải xét xử nghiêm. Khi lượng hình HĐXX xem xét: Bị cáo có nhân thân tốt; Đã tự nguyện bồi thường thiệt hại; Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đầu thú; Nguyên đơn dân sự có đơn xin giảm nhẹ hình phạt. Hiện nay bị cáo đang mang thai 33 tuần, có nơi cư trú rõ ràng. Căn cứ vào các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ cũng như nhân thân của bị cáo hội đồng xét xử nhận thấy nên áp dụng điều 65 của Bộ luật hình sự cho bị cáo được hưởng án treo, không cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi cộng đồng xã hội, xem xét cho bị cáo được hưởng biện pháp chấp hành án có điều kiện, được cải tạo tại địa phương dưới sự giám sát giáo dục của chính quyền sở tại cũng đủ để cải tạo thành công dân tốt mà không gây nguy hại cho xã hội, thể hiện chính sách khoan hồng của Nhà nước đối với người phạm tội.

Tình tiết tăng nặng: Không

Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo có nhân thân tốt; Đã tự nguyện bồi thường thiệt hại; Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng ;Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đầu thú. Hiện nay bị cáo đang mang thai 33 tuần; Nguyên đơn dân sự có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là những tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, i, s, khoản 1 và khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Dân sự: Bị cáo tự nguyện bồi thường số tiền 18.500.000đ, nguyên đơn dân sự đã nhận đủ số tiền trên và không có yêu cầu nào khác.

Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, nguyên đơn dân sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Tuyên bố: Bị cáo Ngô Lê T phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”**

Áp dụng điểm a khoản 1 điều 175; Điều 65; Điểm b, i, s, khoản 1, 2 điều 51; Bộ luật hình sự.

**Xử phạt: Ngô Lệ T** 12 (mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Hạn thử thách 24 tháng kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo về Ủy ban nhân dân xã Na Hối, huyện Bắc Hà, tỉnh Lào Cai giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách của án treo. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại điều 69 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Áp dụng các điều 136, 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Dân sự: Không

Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí HSST .

Bị cáo vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Nguyên đơn dân sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

**Nơi nhận:**

- Những người tham gia tố tụng
- VKS ND quận T
- Công an quận T
- Chi cục THA dân sự quận T
- Lưu HS

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Đào Đức Cần**